

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở, huyện Vĩnh Thuận

Tôi (chúng tôi) ghi tên dưới đây:

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến
1	Nguyễn Thị Thu Nga	10/09/1974	Trường TH&THCS Vĩnh Bình Nam 1	Giáo viên	Đại học Sư phạm Tiểu học	100%

Là tác giả đề nghị xét công nhận sáng kiến: Giải pháp giúp học sinh lớp 4 học tốt dạng toán “Tìm số trung bình cộng” ở trường Tiểu học và Trung học cơ sở Vĩnh Bình Nam 1, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang; năm học 2022-2023.

- Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến: Nguyễn Thị Thu Nga, trường Tiểu học và Trung học cơ sở Vĩnh Bình Nam 1, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Giáo dục (dạy học toán Tiểu học)

- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu: 9/2022

- Mô tả bản chất của sáng kiến:

1. Tình trạng giải pháp đã biết:

Trong thực tiễn dạy học giải toán Tìm số trung bình cộng, học sinh còn gặp rất nhiều lúng túng, từ việc phân tích cấu trúc của bài toán đến việc thực hiện cách giải. Nhiều em chỉ cố gắng ghi nhớ các thao tác giải bài toán, chứ không biết cách phân tích đề bài để tìm ra các mối quan hệ giữa các dữ kiện của bài toán. Vì thế khi đứng trước một bài toán mới học sinh chỉ chú ý nhớ lại và áp dụng các thao tác đã biết để giải, nếu không áp dụng được thì coi như không giải được bài toán. Hơn nữa mỗi bài toán có cách giải riêng nên buộc học sinh phải nhớ nhiều cách giải khác nhau và rồi các em sẽ quên. Làm thế nào để các em hiểu bài, nhớ lâu, có niềm tin trong học tập, nắm chắc và vận dụng tốt các kiến thức, kỹ năng toán ở tiểu học. Chuẩn bị cho các em học các lớp trên, đây là điều mà tôi vô cùng trăn trở phải làm sao để tất cả học sinh của lớp giải được dạng toán “Trung bình cộng”. Vì vậy tôi đã chọn *Giải pháp giúp học sinh lớp 4 học tốt dạng toán “Tìm số trung bình cộng” ở trường TH&THCS Vĩnh Bình Nam 1.*

Với thực tế, học sinh bước từ lớp 3 lên với lượng kiến thức còn đơn giản, dễ làm, dễ hiểu, dễ nhìn thấy, các tình huống trong bài toán nhẹ nhàng. Sang lớp 4, kiến thức nhiều hơn,

cao hơn, nặng hơn. Có thể nói là nội dung kiến thức nặng nhất trong bậc tiểu học. Đặc biệt là nội dung kiến thức toán nhiều lại đa dạng, nhiều dạng toán điển hình nhất cấp tiểu học. Do vậy, khi dạy phần kiến thức toán ở lớp 4 gặp khá nhiều khó khăn.

Ưu điểm:

- Được sự quan tâm, động viên kịp thời cả về vật chất lẫn tinh thần của ban giám hiệu nhà trường. Bản thân luôn chấp hành tốt quy chế chuyên môn, giảng dạy nhiệt tình có trách nhiệm với công việc được giao, tâm huyết với nghề.

- Học sinh có kĩ năng thực hiện bốn phép tính tương đối tốt; biết trao đổi thảo luận với bạn.

Hạn chế:

- Học sinh chưa say mê, yêu thích, chưa tích cực học toán. ✓

- Học sinh giải toán dạng Tìm số trung bình cộng còn nhầm lẫn giữa các dạng bài vận dụng với nhau.

- Khả năng phân tích cấu trúc đề bài toán còn hạn chế, chưa mạnh dạn trong học tập do hiểu chưa sâu, nắm kiến thức chưa chắc, thiếu tự tin. ✓

2. Nội dung giải pháp đề nghị công nhận là sáng kiến:

- Mục đích của giải pháp: Giúp học sinh giải được bài toán có lời văn nhất là dạng toán "Tìm số trung bình cộng" một cách vững vàng, hiểu sâu được bản chất của vấn đề cần tìm. Mặt khác giúp các em có phương pháp suy luận toán logic thông qua cách trình bày, lời giải đúng, ngắn gọn, sáng tạo trong cách thực hiện và tự tin, say mê trong giải toán. Biết đoàn kết giúp đỡ bạn bè nâng cao chất lượng học tập tốt.

- Nội dung giải pháp:

Giải pháp 1: Phát hiện khả năng, bồi dưỡng niềm say mê, yêu thích học toán ở học sinh:

Ngay từ đầu năm học, tôi đã tiến hành tổ chức dạy và phân loại học sinh theo đối tượng. Sau 1 tháng học đầu tiên. Thông qua các bài ôn ở lớp 3, chương trình toán 4 đầu năm, bằng kiểm tra phần thực tế trên lớp (kiểm tra miệng và bằng giấy). Qua đó nắm bắt chính xác khả năng giải toán của từng em cụ thể đạt đến mức nào.

Cho các em tìm hiểu một số bài toán vui, lý thú ở tiểu học. Kể cho các em thấy những tấm gương học toán ở trường, ở huyện, tỉnh. Để các em thấy Toán không phải là môn học khó, xa vời mà nó rất gần gũi và thiết thực với các em. Chỉ cần các em có niềm say mê, lòng kiên trì và yêu thích là có thể chiếm lĩnh được. Tạo cho các em có hứng thú ham học, niềm đam mê, hăng say, thích học toán.

Sau khi áp dụng biện pháp, cho thấy học sinh yêu thích học môn toán tăng lên rõ rệt: cụ thể 26 học sinh (86,67%) tăng 36,67% so với năm học 2021-2022 (50%); học sinh chưa yêu thích: 4 học sinh (13,33%) giảm (36,67%). so với năm học 2021-2022 (50%). ✓

Giải pháp 2: Giúp học sinh nắm vững phương pháp giải bài toán vận dụng tránh nhầm lẫn để nâng cao năng lực học toán.

Tổ chức thực hành giảng dạy bằng phương pháp dạy học tích cực, phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh trong giải toán. Kích thích, huy động học tập cá nhân và hợp tác theo nhóm nhỏ ở học sinh. Kích thích học sinh tự phát hiện, tự khám phá, tự giải quyết vấn đề của bài toán một cách sáng tạo, nhanh nhất trong từng trường hợp:

a/ **Dạng bài vận dụng 1:** Tìm một số hạng khi đã biết số trung bình cộng và một số số hạng.

VD: Tuổi trung bình của cô giáo chủ nhiệm và 33 học sinh trong lớp 4C là 12 tuổi. Nếu không kể cô giáo chủ nhiệm thì tuổi trung bình của 33 học sinh trong lớp 4C là 11 tuổi. Tính tuổi cô giáo?

Khi học sinh gặp bài toán này các em rất lúng túng, nhiều em không tìm ra cách giải bài toán. Bài toán là dạng bài biết số trung bình cộng của nhiều số hạng (số tuổi của mỗi người ứng với một số hạng); biết nhiều số hạng khác. Tìm 1 số hạng còn chưa biết trong số các số hạng.

Giáo viên hướng dẫn học sinh: Tìm số số hạng của cô giáo và 33 học sinh, sau đó tìm tổng số tuổi của các số hạng vừa tìm được. Bài toán cho biết trung bình cộng của nhiều số hạng (trung bình cộng của 34 số hạng là 12; 33 số hạng là 11). Bài toán yêu cầu tìm một số hạng chưa biết trong các số hạng đó, chứ không phải tìm số trung bình cộng như bài toán cơ bản. Đây là bài toán ngược với những bài toán dạng cơ bản. Yêu cầu học sinh thảo luận cặp đôi tìm lời giải bài toán, sau đó các em làm bài cá nhân.

Bài giải

Nếu tính cả cô giáo thì trong lớp có số người

$$33 + 1 = 34 \text{ (người)}$$

Tổng số tuổi của 34 người trong lớp là:

$$12 \times 34 = 408 \text{ (tuổi)}$$

Số tuổi của 33 bạn học sinh trong lớp là:

$$33 \times 11 = 363 \text{ (tuổi)}$$

Vậy tuổi cô giáo là:

$$408 - 363 = 45 \text{ (tuổi)}$$

Đáp số: 45 tuổi

Bài giải của học sinh

*Lưu ý học sinh: Bài toán có thể giải cách khác với nhận xét sau: Khi tính cả tuổi cô giáo thì tuổi trung bình của mỗi học sinh trong lớp tăng thêm 1 tuổi, suy ra 33 học sinh nhận được 33 tuổi. Đó là số tuổi cô giáo đã bù cho cả lớp. Vậy cô giáo có số tuổi là: $12 + 33 = 45$ (tuổi)

Hướng dẫn học sinh cách giải của dạng bài vận dụng 1:

- Xác định số số hạng; xác định số trung bình cộng đã biết.
- Tính tổng của các số hạng bằng cách: lấy số trung bình cộng nhân với số số hạng.
- Dựa vào các điều kiện đã cho để xác định số hạng còn lại theo yêu cầu đề bài.

b/ Dạng bài vận dụng 2: Tìm số trung bình cộng và tính một số hạng; biết một số hạng và mối quan hệ giữa số hạng cần tìm với số trung bình cộng.

VD: Có 3 tổ trồng cây. Tổ 1 trồng được 6 cây, tổ 2 trồng được ít hơn tổ một là 2 cây, tổ 3 trồng được nhiều hơn số trung bình cộng của cả 3 tổ là 4 cây. Hỏi trung bình mỗi tổ trồng được bao nhiêu cây và số cây tổ 3 đã trồng được?

Bài toán trên làm khó học sinh ở câu “tổ 3 trồng được nhiều hơn số trung bình cộng của cả 3 tổ là 4 cây.” dẫn đến các em giải chưa đúng, chưa có kết quả phù hợp.

Tôi hướng dẫn học sinh: Tìm số cây của tổ hai ($6 - 2 = 4$). Ở dạng toán này số hạng chưa biết lớn hơn số trung bình cộng. Nếu số hạng chưa biết lớn hơn số trung bình cộng là 4 đơn vị; chúng ta số hạng đó phải bù cho 2 số hạng còn lại đúng 4 đơn vị để được số trung bình cộng: $(6 + 4 + 4) : 2$

Đây là dạng toán biết một số hạng (đã cho trước). Tìm số trung bình cộng và tìm một số hạng còn chưa biết.

Bài giải
Số cây của tổ hai trồng được là:
 $6 - 2 = 4$ (cây)
Số cây trung bình mỗi tổ trồng được là:
 $(6 + 4 + 4) : 2 = 7$ (cây)
Vậy số cây tổ ba trồng được là:
 $7 + 4 = 11$ (cây)
Đáp số: 7 cây; 11 cây

Bài giải của học sinh

Tôi lưu ý học sinh trong phép tính $(6 + 4 + 4) : 2$

Số cây tổ 1 Số cây tổ 2 Số cây tổ 3 hơn số TBC Số tổ có số cây đã biết

Hướng dẫn học sinh cách giải của dạng bài vận dụng 2:

- Xác định các số hạng đã cho (số hạng 1; số hạng 2; số hạng 3; ...)
- Tính số trung bình cộng bằng cách:
 - + Tính tổng các số hạng đã biết: số hạng 1 + số hạng 2 + số hạng 3 + ...
 - + Thêm (hoặc bớt) a đơn vị vào tổng tìm được
 - + Chia tổng đó cho các số hạng đã biết
- Tính số hạng còn lại bằng cách: Lấy số trung bình cộng rồi cộng (hoặc trừ) với a.

c/ **Dạng bài vận dụng 3:** Liên quan đến dạng toán Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

VD: *Tìm 4 số chẵn liên tiếp, biết trung bình cộng của bốn số ấy là 9.*

Đối với dạng này (tìm 4 số) học sinh hay nhầm tìm tổng của hai số. Đặc biệt cách tìm hiệu còn hạn chế dẫn đến học sinh làm sai.

Giáo viên hướng dẫn cách tìm tổng của 4 số, tìm hiệu của 4 số rồi mới tìm được 4 số chẵn liên tiếp. Vẽ sơ đồ để học sinh dễ dàng thấy hai số chẵn liền nhau hơn kém nhau 2 đơn vị, sau đó học sinh có thể giải theo cách 1 hoặc cách 2.

Bài giải

Tổng của 4 số chẵn là: $9 \times 4 = 36$

Hiệu của 4 số là: $2 \times 6 = 12$

Số thứ nhất:	_____				} 36
Số thứ hai:	_____	<u>2</u>			
Số thứ ba:	_____	<u>2</u>	<u>2</u>		
Số thứ tư:	_____	<u>2</u>	<u>2</u>	<u>2</u>	

Cách 1

Số chẵn thứ nhất là:
 $(36 - 12) : 4 = 6$

Số chẵn thứ hai là:
 $6 + 2 = 8$

Số chẵn thứ ba là:
 $8 + 2 = 10$

Số chẵn thứ tư là:
 $10 + 2 = 12$

Đáp số: 6; 8; 10; 12

Cách 2

Số chẵn thứ tư là:
 $(36 + 12) : 4 = 12$

Số chẵn thứ ba là:
 $12 - 2 = 10$

Số chẵn thứ hai là:
 $10 - 2 = 8$

Số chẵn thứ nhất là:
 $8 - 2 = 6$

Đáp số: 6; 8; 10; 12

Vậy 4 số chẵn liên tiếp là: 6, 8, 10, 12

Qua các ví dụ trên tôi rút ra được một số bước giải giúp học sinh có kỹ năng giải bài toán “Tìm số trung bình cộng” như sau:

***Bước 1: Đọc kĩ đề bài:**

- Trong bất kì một bài toán nào học sinh cũng phải đọc kĩ đề bài để tìm hiểu rõ yêu cầu của đề bài. Tìm hiểu xem bài toán cho biết gì? Bài toán yêu cầu gì?

- Những yếu tố đã cho đã cụ thể (tường minh) hay chưa.

- Với những bài toán khi cho biết tổng, số các số hạng chưa cụ thể cần bám sát vào yếu tố đã cho. Vận dụng các kiến thức logic của các dạng toán liên quan để tìm ra cách giải ngắn gọn nhất.

***Bước 2: Giải bài toán**

- Học sinh tìm lời giải phù hợp với yêu cầu của đề bài và tiến hành giải bài toán.

***Bước 3: Thử lại**

Sau khi học sinh giải xong giáo viên yêu cầu học sinh thử lại đã đúng với yêu cầu của bài chưa

Tóm lại: Khi dạy dạng toán Tìm số trung bình cộng, giáo viên cần chú trọng đến hướng dẫn cách giải tổng quát từng dạng bài toán để các em khắc sâu và nắm vững kiến thức, khi làm bài tập học sinh không nhầm lẫn giữa các dạng bài.

Qua việc áp dụng các giải pháp của sáng kiến vào dạy học tôi nhận thấy học sinh có kỹ năng nhận dạng toán, biết lựa chọn phương pháp giải phù hợp cho từng bài toán thuộc dạng toán này. Không còn tình trạng nhầm lẫn giữa các dạng này với dạng khác, không lúng túng trong cách giải, cũng như trình bày các bước giải. Tôi thấy đa số các học sinh đều biết vận dụng các biện pháp đó một cách linh hoạt, cụ thể và đạt được kết quả đáng khích lệ.

Thời gian	Tổng số học sinh	Mức đạt		
		Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Chưa hoàn thành
Năm học 2021- 2022 (Chưa áp dụng giải pháp)	29	8 (26,67%)	17 (58,62%)	4 (13,79%)
Năm học 2022- 2023 (Đã áp dụng giải pháp)	30	16 (53,33%)	14 (46,67%)	0

3. Về khả năng áp dụng của sáng kiến:

Giải pháp này được áp dụng đạt hiệu quả tại lớp 4C trường TH&THCS Vĩnh Bình Nam 1. Giải pháp đã được báo cáo với đồng nghiệp, tổ chuyên môn thông qua buổi sinh hoạt chuyên môn ở trường. Giải pháp được đồng nghiệp đánh giá cao và được thầy cô áp dụng vào giảng dạy tại trường. Do đó, giải pháp mà bản thân đã đúc kết được

trong việc giải toán Tìm số trung bình cộng có thể nhân rộng áp dụng cho tất cả giáo viên dạy toán lớp 4 trong huyện.

4. Hiệu quả, lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng giải pháp

*Hiệu quả do giải pháp mang lại:

a. Hiệu quả kinh tế: Hiệu quả kinh tế trực tiếp của sáng kiến rất khó đánh giá định lượng cụ thể, tuy nhiên có thể chỉ ra một số lợi ích kinh tế như sau:

Giáo viên không mất quá nhiều thời gian trong quá trình giảng dạy.

Với các kĩ năng giải quyết vấn đề một cách sáng tạo khi giải toán, học sinh có thể vận dụng vào giải các dạng toán khác trong chương trình ở các năm học tiếp theo.

b. Môi trường:

Trong giảng dạy, tôi luôn đổi mới phương pháp giảng dạy, tổ chức và điều khiển học sinh học tập tích cực, chủ động, sáng tạo phù hợp với nội dung của kiểu bài, với từng đối tượng giúp học sinh hứng thú học tập đạt chất lượng và hiệu quả cao; tỷ lệ học sinh hoàn thành tốt hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu, tỷ lệ học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức- kĩ năng giảm.

c. Đối với xã hội:

Việc sử dụng sáng kiến kinh nghiệm trên sẽ giúp học sinh có ý thức tự giác, chủ động trong việc học tập đồng thời phát triển các năng lực như: giải quyết vấn đề, tự học, tính toán chính xác, ... để từ đó phát huy năng lực tư duy nắm vững cách giải các bài toán có lời văn. Đó là năng lực quan trọng để các em thực hiện tốt các bài kiểm tra theo hướng phát triển năng lực học sinh. Góp phần nâng cao chất lượng học toán trong nhà trường, đáp ứng được yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh hiện nay.

* Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả: Qua thực tế giảng dạy mà tôi áp dụng giải pháp trên, kết hợp với những phương pháp và hình thức tổ chức dạy học thích hợp, giúp học sinh lớp 4C học toán "Tìm số trung bình cộng" ngày một tốt hơn. Các em tiếp thu kiến thức mới tốt, vận dụng các bước giải trong quá trình làm bài một cách chắc chắn, phát huy được tính tự giác, hứng thú và tích cực trong học tập. Có khả năng phát hiện và sửa chữa sai lầm mà bạn gặp phải, cũng như mỗi em đều có ý thức rèn luyện phương pháp giải toán, kĩ năng nhận dạng, làm bài giải cẩn thận, ít phạm lỗi. Các em đã tích cực chuẩn bị bài ở nhà, luôn sẵn sàng tham gia các yêu cầu của giáo viên đưa ra trong tiết học Toán. Qua bảng so sánh kết quả học tập của học sinh năm học 2022- 2023 so với năm học 2021-2022 thì tỉ lệ học sinh hoàn thành tốt môn toán đạt 53,33% tăng thêm 26,66%, số học sinh hoàn thành chiếm 46,67% giảm 11,95 %, số học sinh chưa hoàn thành môn toán không còn giảm 13,79%.

5. Tài liệu kèm theo gồm:

- Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục lớp 4C cuối năm học 2022-2023: 1 bản

- Bài giải các dạng bài vận dụng của học sinh: 1 bản

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Vĩnh Bình Nam, ngày 29 tháng 2 năm 2024

Thông tin liên hệ:

- SĐT: 038 309 5846

- Email: nttnga@vinhthuan.edu.vn

- Cơ quan: Trường TH&THCS Vĩnh Bình
Nam 1

Người nộp đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Thu Nga

